

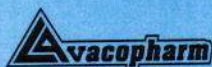
BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 18/01/2013

VACO ALLERF PE

Phenylephrin.HCl 5mg / Clorpheniramin maleat 4mg

KHÁNG DỊ ỨNG / THÔNG MŨI



3 VỈ X 10 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM

THÀNH PHẦN

Phenylephrin.HCl 5mg
Clorpheniramin maleat 4mg
Tá dược v.đ 01 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH

Các triệu chứng của cảm thông thường và dị ứng, sổ mũi, nghẹt mũi, hắt hơi, ngứa mũi hay hắt họng, ngứa mắt và chảy nước mắt, viêm xoang mũi, nổi mề đay và các rối loạn của đường hô hấp trên.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn và trẻ trên 15 tuổi: uống 1-2 viên/lần, 2-3 lần/ngày.

TC áp dụng: TCCS

SDK :

Số lô SX :

Ngày SX :

HD :

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC
TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM

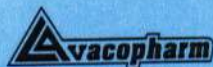
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An
www.vacopharm.com



VACO ALLERF PE

Phenylephrin.HCl 5mg / Clorpheniramin maleat 4mg

KHÁNG DỊ ỨNG / THÔNG MŨI



3 VỈ X 10 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với thành phần nào của thuốc hoặc mẫn cảm chéo với pseudoephedrin.
Bệnh tim mạch nặng, nhồi máu cơ tim, bệnh mạch vành. Tăng huyết áp nặng, block nhĩ thất, xơ cứng động mạch nặng, nhịp nhanh thất. Cường giáp nặng hoặc bị glôcôm góc đóng.
Người bệnh đang cơn hen cấp. Người bệnh có triệu chứng phì đại tuyến tiền liệt. Tắc cổ bàng quang. Loét dạ dày chít, tắc môn vị - tá tràng. Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ dưới 15 tuổi.
Người bệnh dùng thuốc ức chế monoamin oxidase (MAO) trong vòng 14 ngày, tính đến thời điểm điều trị bằng clorpheniramin vì tính chất chống tiết acetylcholin của clorpheniramin bị tăng lên bởi các chất ức chế MAO.

Để xa tầm tay của trẻ em

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C

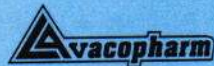
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



VACO ALLERF PE

Phenylephrin.HCl 5mg / Clorpheniramin maleat 4mg

KHÁNG DỊ ỨNG / THÔNG MŨI



5 VỈ X 10 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM

THÀNH PHẦN

Phenylephrin.HCl 5mg
Clorpheniramin maleat 4mg
Tá được v.đ 01 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH

Các triệu chứng của cảm thông thường và dị ứng, sổ mũi, nghẹt mũi, hắt hơi, ngứa mũi hay hầu họng, ngứa mắt và chảy nước mắt, viêm xoang mũi, nổi mề đay và các rối loạn của đường hô hấp trên.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn và trẻ trên 15 tuổi: uống 1-2 viên/lần, 2-3 lần/ngày.

TC áp dụng: TCCS

SDK :

Số lô SX :

Ngày SX :

HD :

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỔ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An

ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244

Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An
www.vacopharm.com

VACO ALLERF PE

Phenylephrin.HCl 5mg / Clorpheniramin maleat 4mg

KHÁNG DỊ ỨNG / THÔNG MŨI



5 VỈ X 10 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với thành phần nào của thuốc hoặc mẫn cảm chéo với pseudoephedrin.
Bệnh tim mạch nặng, nhồi máu cơ tim, bệnh mạch vành. Tăng huyết áp nặng, block nhĩ thất, xơ cứng động mạch nặng, nhịp nhanh thất. Cường giáp nặng hoặc bị glucôm góc đóng.
Người bệnh đang cơn hen cấp. Người bệnh có triệu chứng phì đại tuyến tiền liệt. Tác cổ bàng quang. Loét dạ dày chít, tắc môn vị - tá tràng. Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ dưới 15 tuổi.
Người bệnh dùng thuốc ức chế monoamin oxidase (MAO) trong vòng 14 ngày, tính đến thời điểm điều trị bằng clorpheniramin vì tính chất chống tiết acetylcholin của clorpheniramin bị tăng lên bởi các chất ức chế MAO.

Để xa tầm tay của trẻ em

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

VACO ALLERF PE

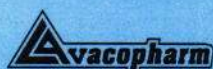
5 VỈ X 10 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM



VACO ALLERF PE

Phenylephrin.HCl 5mg / Clorpheniramin maleat 4mg

KHÁNG DỊ ỨNG / THÔNG MŨI



10 VỈ X 10 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM

THÀNH PHẦN

Phenylephrin.HCl 5mg
Clorpheniramin maleat 4mg
Tá dược v.đ 01 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH

Các triệu chứng của cảm thông thường và dị ứng, sổ mũi, nghẹt mũi, hắt hơi, ngứa mũi hay hầu họng, ngứa mắt và chảy nước mắt, viêm xoang mũi, nổi mề đay và các rối loạn của đường hô hấp trên.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn và trẻ trên 15 tuổi: uống 1-2 viên/lần, 2-3 lần/ngày.

TC áp dụng: TCCS

SĐK :

Số lô SX :

Ngày SX :

HD :

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An

ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244

Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,

phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

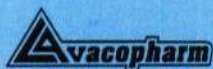
www.vacopharm.com



VACO ALLERF PE

Phenylephrin.HCl 5mg / Clorpheniramin maleat 4mg

KHÁNG DỊ ỨNG / THÔNG MŨI



10 VỈ X 10 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với thành phần nào của thuốc hoặc mẫn cảm chéo với pseudoephedrin.

Bệnh tim mạch nặng, nhồi máu cơ tim, bệnh mạch vành, Tăng huyết áp nặng, block nhĩ thất, xơ cứng động mạch nặng, nhịp nhanh thất, Cường giáp nặng hoặc bị glucose góc đóng.

Người bệnh đang cơn hen cấp. Người bệnh có triệu chứng phì đại tuyến tiền liệt, Tắc cổ bàng quang, Loét dạ dày chít, tắc môn vị - tá tràng. Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ dưới 15 tuổi.

Người bệnh dùng thuốc ức chế monoamin oxidase (MAO) trong vòng 14 ngày, tính đến thời điểm điều trị bằng clorpheniramin vì tính chất chống tiết acetylcholin của clorpheniramin bị tăng lên bởi các chất ức chế MAO.

Để xa tầm tay của trẻ em

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,

tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

VACO ALLERF PE

10 VỈ X 10 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM



VACO ALLERF PE



10 VỈ X 10 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM



VACO ALLERF PE

Phenylephrin.HCl 5mg / Clorpheniramin maleat 4mg

KHÁNG DỊ ỨNG / THÔNG MŨI



100 VỈ X 10 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM

THUỐC DÙNG TRONG BỆNH VIỆN

THÀNH PHẦN

Phenylephrin.HCl 5mg
Clorpheniramin maleat 4mg
Tá dược v.đ 01 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH

Các triệu chứng của cảm thông thường và dị ứng, sổ mũi, nghẹt mũi, hắt hơi, ngứa mũi hay hắt họng, ngứa mắt và chảy nước mắt, viêm xoang mũi, nổi mề đay và các rối loạn của đường hô hấp trên.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn và trẻ trên 15 tuổi: uống 1-2 viên/lần, 2-3 lần/ngày.

TC áp dụng: TCCS

SĐK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An
www.vacopharm.com



VACO ALLERF PE

Phenylephrin.HCl 5mg / Clorpheniramin maleat 4mg

KHÁNG DỊ ỨNG / THÔNG MŨI



100 VỈ X 10 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM

THUỐC DÙNG TRONG BỆNH VIỆN

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với thành phần nào của thuốc hoặc mẫn cảm chéo với pseudoephedrin.
Bệnh tim mạch nặng, nhồi máu cơ tim, bệnh mạch vành. Tăng huyết áp nặng, block nhĩ thất, xơ cứng động mạch nặng, nhịp nhanh thất. Cường giáp nặng hoặc bị glucocorticoid đóng.
Người bệnh đang cơn hen cấp. Người bệnh có triệu chứng phì đại tuyến tiền liệt. Tắc cổ bàng quang. Loét dạ dày chít, tắc môn vị - tá tràng. Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ dưới 15 tuổi.
Người bệnh dùng thuốc ức chế monoamin oxidase (MAO) trong vòng 14 ngày, tính đến thời điểm điều trị bằng clorpheniramin vì tính chất chống tiết acetylcholin của clorpheniramin bị tăng lên bởi các chất ức chế MAO.

Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Handwritten signature

2. Nhận trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất
Nhận vì



Nhãn chai 100 viên nén dài bao phim

THÀNH PHẦN
Phenylephrin.HCl 5mg
Clorpheniramin maleat 4mg
Tá được v.đ 01 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH
Các triệu chứng của cảm thông thường và dị ứng, sổ mũi, nghẹt mũi, hắt hơi, ngứa mũi hay hầu họng, ngứa mắt và chảy nước mắt, viêm xoang mũi, nổi mề đay và các rối loạn của đường hô hấp trên.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
Người lớn và trẻ trên 15 tuổi: uống 1-2 viên/lần, 2-3 lần/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem trong tờ HDSD

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C

TC áp dụng: TCCS
SĐK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT:(072) 3.829.311 • Fax:(072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

Nhãn chai 200 viên nén dài bao phim

THÀNH PHẦN
Phenylephrin.HCl 5mg
Clorpheniramin maleat 4mg
Tá được v.đ 01 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH
Các triệu chứng của cảm thông thường và dị ứng, sổ mũi, nghẹt mũi, hắt hơi, ngứa mũi hay hầu họng, ngứa mắt và chảy nước mắt, viêm xoang mũi, nổi mề đay và các rối loạn của đường hô hấp trên.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
Người lớn và trẻ trên 15 tuổi: uống 1-2 viên/lần, 2-3 lần/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem trong tờ HDSD

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C

TC áp dụng: TCCS
SĐK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT:(072) 3.829.311 • Fax:(072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

Nhãn chai 500 viên nén dài bao phim

THÀNH PHẦN
Phenylephrin.HCl 5mg
Clorpheniramin maleat 4mg
Tá được v.đ 01 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH
Các triệu chứng của cảm thông thường và dị ứng, sổ mũi, nghẹt mũi, hắt hơi, ngứa mũi hay hầu họng, ngứa mắt và chảy nước mắt, viêm xoang mũi, nổi mề đay và các rối loạn của đường hô hấp trên.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
Người lớn và trẻ trên 15 tuổi: uống 1-2 viên/lần, 2-3 lần/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem trong tờ HDSD

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C

TC áp dụng: TCCS
SĐK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT:(072) 3.829.311 • Fax:(072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM VACO ALLERF PE

Thành phần

Phenylephrin.HCl	5mg
Clorpheniramin maleat	4mg
Tá dược v.đ	01 viên nén dài bao phim

(Tinh bột sắn, Lactose, Polyvinyl pyrrolidon, Magnesi stearat, Talc, Natri starch glycolat, Titan dioxyd, Microcrystalline cellulose, Hydroxypropyl methylcellulose, Ponceau 4R, Sunset yellow, Ethanol 96%)

Quy cách đóng gói: kèm theo toa hướng dẫn sử dụng thuốc.

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
1	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 3 vỉ
2	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 5 vỉ
3	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ
4	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 100 vỉ
5	Đóng chai 100 viên
6	Đóng chai 200 viên
7	Đóng chai 500 viên

Dược lực học

* Phenylephrin hydroclorid là một thuốc tác động giống thần kinh giao cảm α_1 (α_1 -adrenergic) có tác dụng trực tiếp lên các thụ thể α_1 -adrenergic làm co mạch máu và làm tăng huyết áp. Tác dụng làm tăng huyết áp yếu hơn norepinephrin, nhưng thời gian tác dụng dài hơn. Phenylephrin hydroclorid gây nhịp tim chậm do phản xạ, làm giảm thể tích máu trong tuần hoàn, giảm lưu lượng máu qua thận, cũng như giảm máu vào nhiều mô và cơ quan của cơ thể.

Ở liều điều trị, phenylephrin thực tế không có tác dụng kích thích trên thụ thể β -adrenergic của tim, phế quản hoặc mạch ngoại vi. Thuốc không có tác dụng trên hệ thần kinh trung ương ở liều điều trị.

Cơ chế tác dụng α_1 -adrenergic của phenylephrin là do ức chế sự sản xuất AMP vòng (cAMP: cyclic adenosin-3', 5'-monophosphat) do ức chế enzym adenyl cyclase, trong khi tác dụng β -adrenergic là do kích thích hoạt tính adenyl cyclase.

* Clorpheniramin là một kháng histamin. Như hầu hết các kháng histamin khác, clorpheniramin cũng có tác dụng phụ chống tiết acetylcholin, nhưng tác dụng này khác nhau nhiều giữa các cá thể.

Tác dụng kháng histamin của clorpheniramin thông qua phong bế cạnh tranh các thụ thể H_1 của các tế bào tác động.

Dược động học

* Phenylephrin hấp thu tốt và bị chuyển hóa ngay trên đường tiêu hóa. Sau khi uống, tác dụng chống sung huyết mũi xuất hiện trong vòng 15-20 phút, kéo dài 2-4 giờ.

Phenylephrin bị chuyển hóa ở gan và ruột nhờ enzym monoaminoxidase (MAO). Còn chưa xác định được chất chuyển hóa là gì, nên cũng chưa biết được con đường chuyển hóa và tốc độ thải trừ của phenylephrin.

* Clorpheniramin maleat hấp thu tốt khi uống và xuất hiện trong huyết tương trong vòng 30 - 60 phút. Nồng độ đỉnh huyết tương đạt được trong khoảng 2,5 đến 6 giờ sau khi uống. Khả dụng sinh học thấp, đạt 25 - 50%. Khoảng 70% thuốc trong tuần hoàn liên kết với protein. Thể tích phân bố khoảng 3,5 lít/kg (người lớn) và 7 - 10 lít/kg (trẻ em).

Clorpheniramin maleat chuyển hóa nhanh và nhiều. Các chất chuyển hóa gồm có desmethyl - didesmethyl- clorpheniramin và một số chất chưa được xác định, một hoặc nhiều chất trong số đó có hoạt tính. Nồng độ clorpheniramin trong huyết thanh không tương quan đúng với tác dụng kháng histamin vì còn một chất chuyển hóa chưa xác định cũng có tác dụng.

Thuốc được bài tiết chủ yếu qua nước tiểu dưới dạng không đổi hoặc chuyển hóa, sự bài tiết phụ thuộc vào pH và lưu lượng nước tiểu. Chỉ một lượng nhỏ được thấy trong phân. Thời gian bán thải là 12 - 15 giờ và ở người bệnh suy thận mạn, kéo dài tới 280 - 330 giờ.

Chỉ định

Các triệu chứng của cảm thông thường và dị ứng, sổ mũi, nghẹt mũi, hắt hơi, ngứa mũi hay hầu họng, ngứa mắt và chảy nước mắt, viêm xoang mũi, nổi mề đay và các rối loạn của đường hô hấp trên.

Liều dùng và cách dùng

Người lớn và trẻ trên 15 tuổi: uống sau khi ăn, 1-2 viên/lần, 2-3 lần/ngày

Chống chỉ định

Mẫn cảm với thành phần nào của thuốc hoặc mẫn cảm chéo với pseudoephedrin.

Bệnh tim mạch nặng, nhồi máu cơ tim, bệnh mạch vành. Tăng huyết áp nặng, block nhĩ thất, xơ cứng động mạch nặng, nhịp nhanh thất. Cường giáp nặng hoặc bị glôcôm góc đóng.

Người bệnh đang cơn hen cấp. Người bệnh có triệu chứng phì đại tuyến tiền liệt. Tác cổ bàng quang. Loét dạ dày chít, tắc môn vị - tá tràng. Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ dưới 15 tuổi. Người bệnh dùng thuốc ức chế monoamin oxidase (MAO) trong vòng 14 ngày, tính đến thời điểm điều trị bằng clorpheniramin vì tính chất chống tiết acetylcholin của clorpheniramin bị tăng lên bởi các chất ức chế MAO.

Thận trọng

Người cao tuổi, người bệnh cường giáp, nhịp tim chậm, block tim một phần, bệnh cơ tim, xơ cứng động mạch nặng, đái tháo đường týp 1.

Tác dụng an thần của clorpheniramin tăng lên khi uống rượu và khi dùng đồng thời với các thuốc an thần khác.

Có nguy cơ biến chứng đường hô hấp, suy giảm hô hấp và ngừng thở, điều đó có thể gây rất rắc rối ở người bị bệnh tắc nghẽn phổi hay ở trẻ em nhỏ. Phải thận trọng khi có bệnh phổi mạn tính, thở ngắn hoặc khó thở.

Có nguy cơ bị sâu răng ở những người bệnh điều trị thời gian dài, do tác dụng chống tiết acetylcholin, gây khô miệng.

Phụ nữ có thai và cho con bú: không được dùng.

Người lái xe và vận hành máy móc: tránh dùng vì thuốc gây buồn ngủ.

Tác dụng không mong muốn

Bồn chồn, lo âu, choáng váng, người yếu mệt, đau trước ngực, run rẩy, dị cảm đầu chi, tăng huyết áp, da nhợt nhạt, cảm giác lạnh da. Tác dụng an thần rất khác nhau từ ngủ gà nhẹ đến ngủ sâu, khô miệng, chóng mặt và gây kích thích xảy ra khi điều trị ngắt quãng.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tương tác thuốc

Các thuốc ức chế monoamin oxydase: làm kéo dài và tăng tác dụng chống tiết acetylcholin của thuốc kháng histamin và tăng tác dụng kích thích tim và tác dụng tăng huyết áp của phenylephrin.

Phentolamin và thuốc chẹn α -adrenergic, phenothiazin: tác dụng tăng huyết áp của Phenylephrin sẽ giảm nếu trước đó đã dùng các thuốc này.

Propranolol và thuốc chẹn β -adernergic: tác dụng kích thích tim của Phenylephrin sẽ bị ức chế.

Thuốc chống trầm cảm 3 vòng (như imipramin) hoặc guanethidin cũng làm tăng tác dụng tăng huyết áp của Phenylephrin.

Digitalis: làm tăng mức độ nhạy cảm của cơ tim. Furosemid hoặc các thuốc lợi niệu khác làm giảm đáp ứng tăng huyết áp.

Levodopa: tác dụng giãn đồng tử của Phenylephrin giảm nhiều. Không dùng cùng với bromocriptin vì tai biến co mạch và tăng huyết áp.

Ethanol hoặc các thuốc an thần gây ngủ có thể tăng tác dụng ức chế hệ TKTW của clorpheniramin.

Clorpheniramin ức chế chuyển hóa phenytoin và có thể dẫn đến ngộ độc phenytoin.

Quá liều và xử trí

Triệu chứng: tăng huyết áp, nhức đầu, cơn co giật, xuất huyết não, đánh trống ngực, ngoại tâm thu, dị cảm. Nhịp tim chậm thường xảy ra sớm. An thần, kích thích nghịch thường hệ TKTW, loạn tâm thần, cơn động kinh, ngừng thở, tác dụng chống tiết acetylcholin.

Xử trí: Điều trị triệu chứng và hỗ trợ chức năng sống, cần chú ý đặc biệt đến chức năng gan, thận, hô hấp, tim và cân bằng nước, điện giải. Rửa dạ dày hoặc gây nôn bằng siro ipecacuanha. Sau đó, cho dùng than hoạt và thuốc tẩy để hạn chế hấp thu.

Hạn dùng, bảo quản, tiêu chuẩn áp dụng

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30°C.

TC áp dụng: TCCS.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ

Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Điện thoại: (072) 3826111 - 3829311

**Địa chỉ nhà máy: km 1954, Quốc lộ 1A,
Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.**

Long An, ngày 20 tháng 8 năm 2012

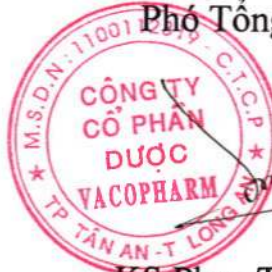
KT. Tổng Giám đốc Công ty

Phó Tổng Giám đốc



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh



KS. Phan Thị Minh Thu